SINH 9

Tuần 5- Tiết 1: **Bài 10 : GIẢM PHÂN**

# MỤC TIÊU BÀI HỌC:

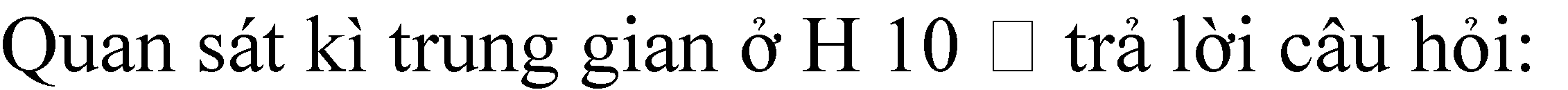
+ Học sinh trình bày được sự biến đỏi hình thái NST trong chu kì TB

+ Trình bày được những diễn biến cơ bản của NST qua các kì của nguyên phân

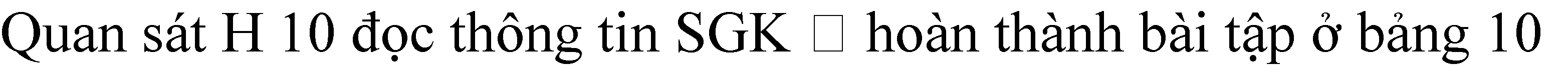
+ Phân tích được ý nghĩa của nguyên phân đối với sự sinh sản và sinh trưởng của cơ thể

# HƯỚNG DẪN HS NGHIÊN CỨU:

## *Hoạt động : Những diễn biến cơ bản của NST trong giảm phân I và II*

***-***

? Kì trung gian NST có hình thái như thế nào ?

-

? Vì sao trong giảm phân các tế bào con lại có bộ NST giảm đị một nửa.

? Nêu những điểm khác nhau cơ bản của giảm phân I và giảm phân II.

# NỘI DUNG GHI BÀI:

Những diễn biến cơ bản của NST trong giảm phân

1. ***Kì trung gian***

* NST ở dạng sợi mảnh
* Cuối kì NST nhân đôi thành NST kép dính nhau ở tâm động

## *Diễn biến cơ bản của NST trong giảm phân.*

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| ***Các kì*** | ***Những diễn biến cơ bản của NST ở các kì*** | |
| Giảm phân I | Giảm phân II |
| Kì đầu | * Các NST xoắn, co ngắn * Các NST kép trong cặp tương đồng tiếp hợp và có thể bắt chéo, sau đó tách rời nhau | - NST co lại cho thấy số lượng NST  kép trong bộ đơn bội |
| Kì giữa | - Các NST tương đồng tập trung  và xếp song song thành 2 hàng ở mặt phẳng xích đạo của thoi phân bào | - NST kép xếp thành 1 hàng ở mặt  phẳng xích đạo của thoi phân bào |
| Kì sau | - Các NST kép tương đồng phân  li độc lập với nhau về 2 cực của tế bào | - Từng NST kép chẻ dọc ở tâm  động thành 2 NST đơn phân li về 2 cực của tế bào |
| Kì cuối | - Các NST kép nằm gọn trong 2  nhân mới được tạo thành với số lượng là đơn bội (kép) | - Các NST đơn nằm gọn trong  nhân mới được tạo thành với số lượng là đơn bội. |
| Kết quả: Từ 1 tế bào mẹ (2n NST) qua 2 lần phân bào liên tiếp tạo ra 4 tế bào con  mang bộ NST đơn bội (n NST) | | |

* Ý nghĩa của giảm phân:

Tạo ra các tế bào con có bộ NST đơn bội khác nhau về nguồn gốc NST

# CÂU HỎI VÀ ÔN TẬP:

* Trả lời câu 1,3,4 SGK tr 33.

# Tuần 5- Tiết 10 Bài 11 : PHÁT SINH GIAO TỬ VÀ THỤ TINH

1. **MỤC TIÊU BÀI HỌC:**

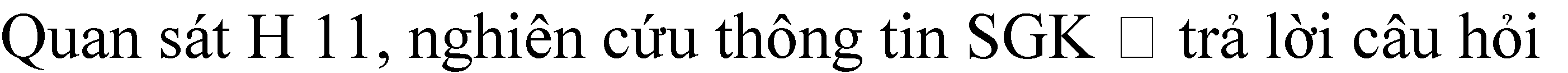
+ Học sinh trình bày được các quá trình phát sinh giao tử ở động vật

+ Xác định được thực chất của quá trình thụ tinh

+ Phân tích được ý nghĩa của quá trình giảm phân và thụ tinh về mặt di truyền và biến dị

# HƯỚNG DẪN HS NGHIÊN CỨU:

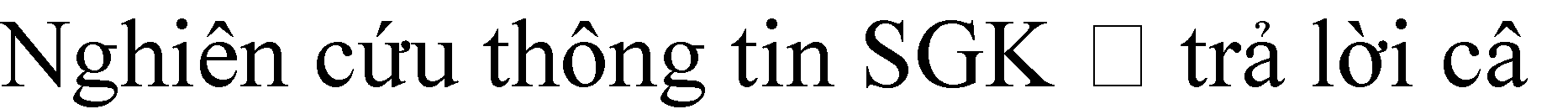
1. **Sự phát sinh giao tử:**

- 

? Trình bày quá trình phát sinh giao tử đực và cái ?

? Nêu những điểm giống và khác nhau cơ bản của 2 quá trình phát sinh giao tử đực và cái.

# Thụ tinh :

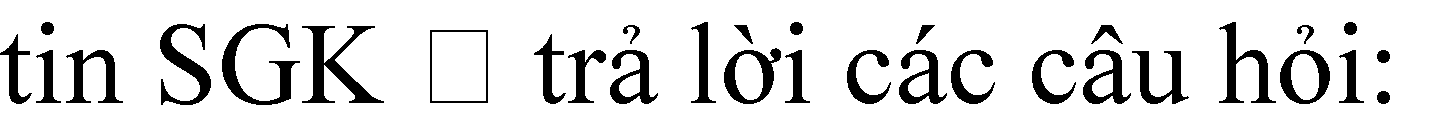
* u hỏi:

? Nêu khái niệm thụ tinh

? Bản chất của quá trình thụ tinh

?Tại sao sự kết hợp ngẫu nhiên giữa các giao tử đực và giao tử cái lại tạo được các hợp tử chứa các tổ hợp NST khác nhau về nguồn gốc.

# Ý nghĩa của giảm phân và thụ tinh :

Đọc thông 

? Nêu ý nghĩa của giảm phân và thụ tinh về các mặt di truyền, biến dị và thực tiễn.

# NỘI DUNG GHI BÀI:

1. **Sự phát sinh giao tử**

Kết luận:

Giống nhau:

+ Các TB mầm (noãn nguyên bào, tinh nguyên bào) đều thực hiện nguyên phân liên tiếp nhiều lần

+ Noãn bào bậc một và tinh bào bậc một đều thực hiện giảm phân để tạo ra giao tử

|  |  |
| --- | --- |
| \* Khác nhau: | |
| Phát sinh giao tử cái | Phát sinh giao tử đực |
| - Noãn bào bậc 1 qua giảm phân I cho | - Tinh bào bậc 1 qua giảm phân I cho 2 |
| thể cực thứ nhất (kích thước nhỏ) và | tinh bào bậc 2 |
| noãn bào bậc 2 (kích thước lớn) | - Mỗi tinh bào bậc 2 qua giảm phân II |
| - Noãn bào bậc 2 qua giảm phân II cho | cho 2 tinh tử , các tinh tử phát sinh thành |
| thể cực thứ 2 (kích thước nhỏ) và một | tinh trùng. |
| tế bào trứng (kích thước lớn) | - Từ tinh bào bậc 1 qua giảm phân cho 4 |
| - Kết quả: Mỗi noãn bào bậc 1 qua | tinh tử phát sinh thành tinh trùng. |
| giảm phân cho 2 thể cực và một TB |  |
| trứng |  |

# Thụ tinh

* Thụ tinh là sự kết hợp ngẫu nhiên giữa một giao tử đực và 1 giao tử cái
* Bản chất là sự kết hợp của 2 bộ nhân đơn bội tạo ra bộ nhân lưỡng bội ở hợp tử.